THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng gần 7 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,249.11 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 17/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Truyền thông dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Công nghệ thông tin, Bảo hiểm,… Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Trong những phiên giao dịch tới, thị trường có thể tiếp tục quán tính tăng điểm trở về vùng 1,255 – 1,260.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 17/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index +6.75 điểm, đóng cửa tại 1249.11 điểm. HNX-Index +1.64 điểm, đóng cửa tại 222.48 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: TCB (+0.95), FPT (+0.89), HDB (+0.69), CTG (+0.52), LPB (+0.32).
• Kéo chỉ số giảm: VCB (-0.27), SAB (-0.18), MSN (-0.14), SJS (-0.13), GAS (-0.06).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 8,190 tỷ đồng, giảm -13.14% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 10,262 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 9.48 điểm. Thị trường có 272 mã tăng, 76 mã tham chiếu, 123 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -474.94 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm FPT (-140.64 tỷ), STB (-64.41 tỷ), VCB (-57.62 tỷ), FRT (-33.27 tỷ), CTG (-33.10 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -6.94 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 +0.58%. Các mã diễn biến tích cực: IDC (+2.45%), CTR (+2.22%), GMD (+1.66%).
• BSC50 +0.60%. Các mã diễn biến tích cực: VND (+6.99%), VTP (+6.97%), CSV (+2.86%).

Hiệu suất các chỉ số (Cập nhật đến ngày 16/01)

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.58%	0.60%	0.50%	0.43%
1 tuần	-3.87%	-3.35%	-2.21%	-2.34%
1 tháng	-0.46%	3.30%	0.80%	0.60%
3 tháng	1.98%	-0.97%	0.62%	1.26%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,249.11	222.48	93.11
% 1D	0.54%	0.74%	0.75%
GTGD (tỷ VND)	8,190	627	580
%1D	-13.14%	-2.13%	50.07%
GDNN (tỷ VND)	-474.94	-6.94	-75.99

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	29.87	FPT	-140.64
LPB	13.37	STB	-64.41
PVD	13.31	VCB	-57.62
PVT	11.62	FRT	-33.27
KBC	10.53	CTG	-33.10

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,937	-0.21%	0.32%
FTSE100	8,473	0.96%	2.72%
Eurostoxx	5,143	0.90%	2.78%
Shanghai	3,242	0.18%	2.31%
Nikkei	38,438	-0.41%	-2.99%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	81.68	0.49%
Giá vàng	2,745	1.18%
Tỷ giá		
USD/VND	25,549	-0.02%
EUR/VND	26,831	-0.13%
JPY/VND	167	1.83%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.1%	-0.07%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

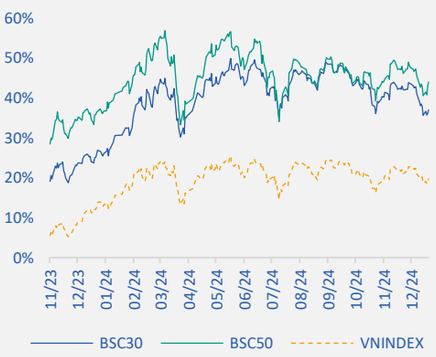

Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

VN-Index tiếp tục tăng gần 7 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,249.11 điểm. Đ

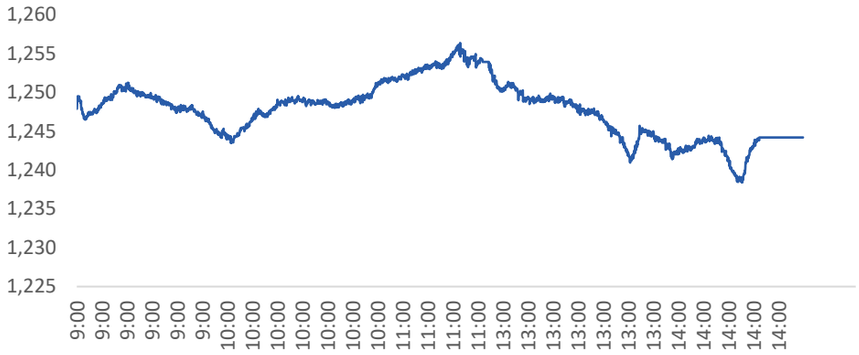

Nguồn: BSC Research

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
TCB	24.40	2.31%	2.57
FPT	149.00	1.71%	2.56
HDB	22.50	3.69%	1.79
HPG	26.50	0.76%	0.70
STB	35.75	0.85%	0.57

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1329.90		119		9/18/2025	244
VN30F2502	1320.80	0.94%	183,900	361%	2/20/2025	34
VN30F2503	1324.10	0.96%	278	231%	3/20/2025	62
VN30F2506	1328.80	0.89%	65	10%	6/19/2025	153

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
MSN	65.90	-0.60%	-0.25
VCB	92.50	-0.22%	-0.12
MWG	57.70	-0.17%	-0.11
SAB	53.40	-1.11%	-0.08
POW	11.75	-0.84%	-0.05

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định

• VN30 +10.23 điểm, đóng cửa tại 1313.48 điểm. Biên độ dao động 14.63 điểm. Các cổ phiếu như TCB, FPT, HDB, HPG, STB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.

• VN30 bật tăng cuối phiên. Tâm lý nhà đầu tư đang có sự chùng xuống khi tết Nguyên đán gần kề. Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức thấp. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên, chú ý basic, Long/short linh hoạt.

• Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng. Xét về vị thế mở, các HĐTL đều giảm, ngoại trừ VN30F2502.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CSTB2501	6/26/2025	160	300	-73.51%	3.35	2,040	7.4%	10.82	9.47	35.75	35.75
CFPT2402	7/28/2025	192	8,100	-71.83%	13.41	7,190	7.2%	34.22	41.97	149.00	149.00
CTCB2404	8/14/2025	209	1,500	-69.06%	2.50	1,010	6.3%	4.39	7.55	24.40	24.40
CTCB2403	11/4/2025	291	49,200	-73.77%	2.60	760	5.6%	4.38	6.40	24.40	24.40
CTCB2403	11/4/2025	291	49,200	-73.77%	2.60	760	5.6%	4.38	6.40	24.40	24.40
CHPG2410	8/14/2025	209	400	-74.04%	2.80	1,020	5.2%	5.94	6.88	26.50	26.50
CFPT2407	6/30/2025	164	34,100	-73.69%	15.87	940	4.4%	5.38	39.21	149.00	149.00
CVIB2408	5/14/2025	117	10,000	-71.23%	1.95	940	4.4%	4.48	5.71	19.85	19.85
CFPT2406	3/28/2025	70	2,600	-73.76%	14.77	980	3.2%	5.41	39.10	149.00	149.00
CFPT2406	3/28/2025	70	2,600	-73.76%	14.77	980	3.2%	5.41	39.10	149.00	149.00
CVIB2407	11/4/2025	291	6,600	-71.89%	1.80	1,890	2.7%	9.06	5.58	19.85	19.85
CFPT2404	11/4/2025	291	84,700	-55.25%	12.02	3,670	2.5%	9.23	66.68	149.00	149.00
CFPT2405	8/14/2025	209	2,000	-67.34%	13.41	3,550	1.1%	13.69	48.66	149.00	149.00
CMBB2501	7/28/2025	192	100	-74.30%	2.09	1,320	0.8%	7.47	5.53	21.50	21.50
CHPG2409	11/4/2025	291	608,600	-73.92%	2.50	1,470	0.7%	8.03	6.91	26.50	26.50
CVRE2407	11/4/2025	291	63,800	-73.41%	1.60	1,400	-1.4%	7.50	4.40	16.55	16.55
CVHM2408	11/4/2025	291	70,900	-71.57%	3.80	1,900	-2.1%	9.11	11.40	40.10	40.10
CSHB2501	6/26/2025	160	12,700	-72.55%	1.10	850	-5.6%	4.56	2.80	10.20	10.20
CHPG2502	9/26/2025	252	50,100	-73.77%	2.75	1,400	-11.9%	7.95	6.95	26.50	26.50
CSTB2502	9/26/2025	252	500	-71.78%	3.55	2,180	-23.8%	10.77	10.09	35.75	35.75

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

• Trong phiên giao dịch ngày 17/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

• CSSB2401 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 26.67%. CMBB2402 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 13.18%.

• CFPT2404, CFPT2405, CTCB2404, CVIB2408, CVHM2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2402, CFPT2403, CMSN2404, CMSN2405, CVNM2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

VN-Index tiếp tục tăng gần 7 điểm trong ngày hôm nay và đóng củ

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	24.40	2.31%	0.95	7.06
FPT	149.00	1.71%	0.89	1.47
HDB	22.50	3.69%	0.69	3.50
CTG	37.20	1.09%	0.52	5.37
LPB	31.90	1.43%	0.32	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	92.50	-0.22%	-0.27	5.59
SAB	53.40	-1.11%	-0.18	1.28
MSN	65.90	-0.60%	-0.14	1.44
SJS	85.70	-5.72%	-0.13	0.11
GAS	66.80	-0.15%	-0.06	2.34

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	149.50	5.13%	0.98	0.20
PVS	32.60	2.52%	0.25	0.48
CEO	12.60	4.13%	0.18	0.54
SHS	12.20	2.52%	0.16	0.81
DHT	88.00	2.33%	0.11	0.08

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	15.90	-0.63%	-0.06	0.89
DNP	19.70	-1.99%	-0.04	0.14
PTI	22.60	-1.74%	-0.02	0.08
DNC	70.00	-5.02%	-0.02	0.01
NBW	29.10	-8.20%	-0.02	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSH	47.50	6.98%	0.06	0.50
HHV	10.75	6.97%	0.08	9.46
BMC	21.60	6.93%	0.00	0.44
VRC	8.81	6.92%	0.01	0.15
STG	43.95	6.80%	0.07	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	10.00	-6.98%	-0.01	1.92
HAG	10.75	-6.93%	-0.19	35.41
HHS	8.61	-6.92%	-0.05	3.41
NHA	23.55	-6.92%	-0.02	1.42
DXV	4.59	-6.90%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BPC	14.40	9.92%	0.01	0.03
DTC	8.90	9.88%	0.01	0.00
HTC	5.60	9.80%	0.02	0.06
PIA	23.90	9.63%	0.14	0.00
PCT	34.00	8.97%	0.05	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DAE	12.80	-9.86%	-0.01	0.00
HMR	21.10	-9.83%	-0.04	0.20
CMS	18.40	-9.80%	-0.17	0.61
TXM	6.50	-9.72%	-0.02	0.04
MCO	12.20	-9.63%	-0.02	0.05

Hình 1
Giao dịch tự doanh

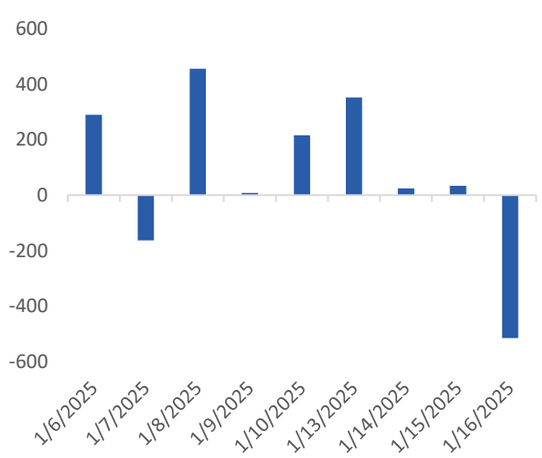

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

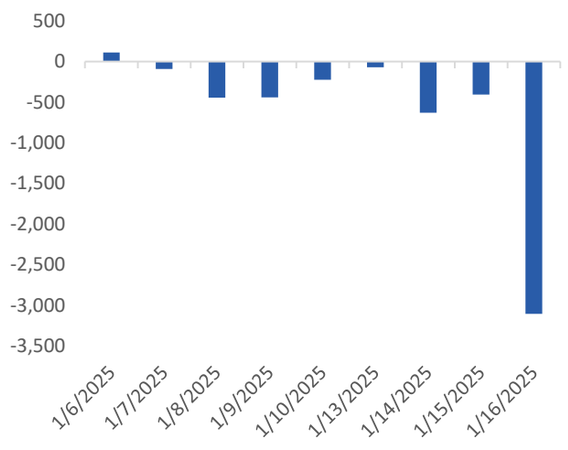

Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

VN-Index tiếp tục tăng	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	92.5	-0.20%	0.7	20,374	4.1	6,194	14.9	-	22.9%	Link
BID	Ngân hàng	39.5	0.30%	1.4	10,737	2.4	4,106	9.6	-	13.9%	Link
VPB	Ngân hàng	18.4	0.30%	1.0	5,769	3.2	1,663	11.1	-	25.1%	Link
TCB	Ngân hàng	24.4	2.30%	1.3	6,793	9.6	3,207	7.6	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	21.5	0.50%	1.1	5,170	3.8	4,021	5.3	26,600	20.2%	Link
STB	Ngân hàng	35.8	0.80%	1.4	2,656	8.1	4,640	7.7	-	23.5%	Link
CTG	Ngân hàng	37.2	1.10%	1.6	7,872	5.8	4,035	9.2	-	297.0%	Link
ACB	Ngân hàng	25.0	0.40%	0.8	4,392	2.3	3,638	6.9	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	24.6	0.60%	1.6	1,898	6.8	1,490	16.5		39.9%	Link
IDC	Xây dựng	54.4	0.20%	1.1	708	1.3	6,634	8.2	65,700	22.5%	Link
HPG	Xây dựng	26.5	0.80%	1.1	6,680	14.6	1,905	13.9	41,500	21.6%	Link
HSG	VLXD	17.5	1.20%	1.6	428	1.9	836	20.9	25,300	9.6%	Link
VHM	BĐS	40.1	0.20%	0.7	6,491	6.6	4,700	8.5	108,300	11.6%	Link
KDH	BĐS	34.4	0.10%	1.2	1,371	1.6	522	65.9	44,500	37.2%	Link
NLG	BĐS	33.1	1.20%	1.4	502	1.6	793	41.7	-	43.3%	Link
DGC	Hóa chất	109.8	0.00%	1.4	1,643	3.4	7,791	14.1	115,000	18.0%	Link
DCM	Phân bón	33.7	0.60%	1.0	703	1.2	2,917	11.6	38,700	5.8%	Link
GAS	Dầu khí	66.8	-0.10%	0.4	6,167	0.8	4,728	14.1	-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	32.6	2.50%	1.2	614	2.6	1,919	17.0	57,000	19.2%	Link
PVD	Dầu khí	23.3	3.30%	1.5	510	3.7	1,211	19.2	38,400	9.7%	Link
POW	Dầu khí	11.8	-0.80%	0.7	1,084	1.2	597	19.7	17,100	3.7%	Link
VHC	Thủy sản	67.1	-0.30%	1.2	594	1.3	3,814	17.6	108,500	27.6%	Link
GMD	Logistics	62.0	1.30%	0.8	1,012	2.1	4,315	14.4	90,400	45.7%	Link
VNM	Bán lẻ	62.0	0.20%	0.4	5,106	2.2	4,591	13.5	93,100	51.3%	Link
MSN	Bán lẻ	65.9	-0.60%	1.0	3,929	4.4	898	73.4	110,000	23.9%	Link
MWG	Bán lẻ	57.7	-0.20%	1.1	3,323	6.1	2,028	28.4	-	46.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	95.2	0.20%	1.2	1,268	0.4	5,960	16.0	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	37.7	0.90%	1.8	326	1.2	1,809	20.8	66,600	19.6%	Link
FPT	Bán lẻ	149.0	1.70%	1.2	8,638	20.8	5,129	29.1	107,900	45.3%	Link
CTR	Hạ tầng	129.0	0.20%	1.5	582	4.1	4,640	27.8	-	9.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

VN-Index tiếp tục	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	22.5	3.70%	1.2	3,099	11.8	4,461	5.0	1.3	17.3%	29.1%
VIB	Ngân hàng	19.8	0.80%	1.1	2,330	4.0	2,412	8.2	1.5	5.0%	18.9%
TPB	Ngân hàng	16.2	0.60%	1.4	1,682	2.8	1,840	8.8	1.2	29.9%	14.2%
MSB	Ngân hàng	10.9	0.50%	1.1	1,117	1.3	1,687	6.5	0.8	27.5%	13.3%
EIB	Ngân hàng	18.3	0.00%	0.8	1,343	1.3	1,447	12.6	1.4	2.3%	11.8%
HCM	Chứng khoán	28.5	0.90%	1.8	809	4.4	1,409	20.2	2.0	44.2%	10.9%
VCI	Chứng khoán	32.4	0.20%	1.6	918	2.6	1,419	22.9	2.2	25.1%	10.2%
VND	Chứng khoán	12.2	-0.80%	1.6	729	2.5	1,503	8.1	1.0	11.5%	13.0%
BSI	Chứng khoán	44.5	0.00%	2.1	391	0.2	1,732	25.7	2.0	40.9%	8.1%
SHS	Chứng khoán	12.2	2.50%	1.8	391	2.4	1,178	10.4	0.9	2.6%	9.1%
CTD	Xây dựng	74.0	1.50%	1.3	291	4.9	3,361	22.0	0.9	49.0%	3.9%
HHV	Xây dựng	12.6	0.00%	1.4	215	4.7	835	15.1	0.6	9.0%	4.5%
LCG	Xây dựng	10.6	1.40%	1.5	81	1.1	825	12.9	0.8	2.0%	6.2%
SZC	BĐS KCN	42.0	1.40%	1.1	298	2.2	1,572	26.7	2.5	2.3%	12.0%
SIP	BĐS KCN	81.2	2.00%	1.3	674	1.0	5,635	14.4	4.0	4.7%	29.7%
PHR	BĐS KCN	51.3	1.00%	0.9	274	0.1	2,858	17.9	1.8	18.0%	10.5%
DIG	BĐS	18.4	0.30%	1.6	442	2.8	135	136.6	1.5	4.3%	1.0%
CEO	BĐS	12.6	4.10%	1.9	268	2.7	316	39.9	1.1	4.1%	2.1%
KBC	BĐS KCN	29.8	-0.20%	1.3	903	4.4	549	54.3	1.2	19.2%	2.6%
VGC	BĐS KCN	49.6	1.40%	1.1	876	2.1	1,312	37.8	2.7	4.8%	5.9%
GVR	BĐS KCN	28.8	1.10%	1.7	4,532	1.5	851	33.8	2.2	0.3%	7.3%
NKG	VLXD	14.0	0.40%	1.7	246	1.4	1,736	8.0	0.6	4.6%	8.1%
BMP	VLXD	127.4	0.50%	1.2	411	0.5	12,420	10.3	3.5	84.3%	34.4%
IJC	BĐS	13.6	0.40%	1.2	202	0.4	729	18.7	1.0	4.6%	6.3%
DXG	BĐS	15.0	0.70%	1.4	515	2.7	197	76.1	1.0	15.8%	1.7%
VRE	BĐS	16.6	0.00%	1.2	1,482	2.9	1,795	9.2	0.9	18.6%	10.5%
PDR	BĐS	18.8	1.30%	1.8	649	1.9	500	37.7	1.5	7.7%	7.7%
DIG	BĐS	18.4	0.30%	1.6	442	2.8	135	136.6	1.5	4.3%	1.0%
HUT	Xây dựng	15.9	-0.60%	0.7	559	0.4	75	211.6	1.6	1.4%	1.3%
C4G	Xây dựng	8.1	1.20%	1.0	-	0.2	573	14.1	0.7	0.0%	5.3%
CSV	Hóa chất	43.1	-0.20%	1.6	188	1.8	2,122	20.3	3.3	3.4%	17.4%
DHC	Hóa chất	37.0	1.10%	1.1	117	0.5	3,330	11.1	1.5	40.5%	14.1%
DRC	Cao su	28.0	0.50%	0.9	131	0.2	2,259	12.4	1.7	8.8%	14.4%
PC1	Tiện ích	22.6	1.10%	1.1	318	1.4	1,511	14.9	1.3	13.0%	9.7%
HDG	Tiện ích	27.6	1.80%	1.5	366	2.2	2,116	13.0	1.5	19.9%	12.6%
GEX	Tiện ích	19.1	0.00%	1.5	647	2.1	1,207	15.8	1.2	5.8%	7.1%
QTP	Tiện ích	13.8	0.70%	0.5	-	0.1	1,500	9.2	1.2	0.9%	12.5%
PLX	Dầu khí	40.0	0.00%	0.7	2,003	1.2	2,350	17.0	2.0	17.4%	11.6%
BSR	Dầu khí										
PLC	Dầu khí	25.8	1.20%	1.2	82	0.6	611	42.2	1.7	0.3%	3.9%
ANV	Thủy sản	18.7	0.30%	1.2	196	0.6	315	59.3	0.9	1.2%	1.4%
PTB	VLXD	62.5	2.50%	1.2	165	0.2	4,944	12.6	1.5	23.3%	11.8%
VSC	Logistics	16.8	0.90%	1.1	189	2.1	737	22.7	1.1	2.6%	8.0%
VTP	Logistics	162.3	1.70%	1.3	779	3.3	2,929	55.4	13.2	7.3%	23.9%
DBC	Bán lẻ	26.6	0.00%	1.6	352	2.6	1,604	16.6	1.4	8.4%	9.6%
FRT	Bán lẻ	187.0	1.50%	0.9	1,004	3.2	775	241.4	14.1	37.1%	9.0%
QNS	Bán lẻ	50.9	1.00%	0.6	-	0.3	6,553	7.8	2.0	12.0%	27.8%
TNG	Dệt may	23.6	1.70%	1.2	114	0.6	2,427	9.7	1.5	16.0%	16.3%
PVT	Logistics	26.7	1.10%	1.0	375	1.9	3,130	8.5	1.3	12.4%	15.6%
DPM	Phân bón	34.3	0.60%	1.1	529	1.0	1,700	20.2	1.2	8.6%	5.9%
REE	Tiện ích	66.7	1.70%	1.0	1,238	1.5	3,860	17.3	1.7	49.0%	10.2%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

VN-Index tiếp tục	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
3	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
4	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
5	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
14	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
15	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
16	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
17	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
19	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

http://www.bsc.com.vn

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84) 2439264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660